

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

Chị Trương Thị C, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn Đại An, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị C và anh Nguyễn Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Nguyễn Đức L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 31-5-2021 cho chị Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Trương Thị C nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2023/0001480 ngày 18-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY. Chị Trương Thị C được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện TY;
- THADS huyện TY;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Duy